

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2021/HS-ST

Ngày: 07/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Đào Vi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tôn Thất Quý.

2. Bà Trần Thị Bích Thủy

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng- Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2021/TLST- HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2021/QĐXXST- HS ngày 20/8/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Thị H**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 06/9/1985, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Kiệt 3, thôn 4, xã T, thị xã H (nay là phường T, thành phố H), tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Võ Văn D, đã chết; Con bà: Trương Thị X, sinh năm 1960; Anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ 02; Chồng: Lê Anh V, sinh năm 1982; Con: có 04 con, con lớn nhất 15 tuổi, con nhỏ nhất 03 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

* Bị hại: Bà Nguyễn Thị N; Địa chỉ: xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn C; Địa chỉ: 263 Trần Hưng Đạo, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T; Địa chỉ: 45 Trần Huy Liệu, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hữu L; Địa chỉ: Xã H, huyện H, thành phố Đ, vắng mặt.

3. Anh Trương Đình K; Địa chỉ: 147/2 Bùi Thị Xuân, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 09/02/2021, sau khi bán cơm hến tại khu định cư Phú Hậu xong, Võ Thị H điều khiển xe mô tô biển số 75K1-2564 về nhà. Trên đường đi, Huệ nảy sinh ý định đến chợ Đông Ba, thành phố H giả vờ mua vàng rồi chiếm đoạt để kiếm tiền chi tiêu trong gia đình. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Huệ đến gửi xe mô tô ở nhà giữ xe chợ Đông Ba rồi đi bộ vào hàng vàng Phú Cường ở chợ Đông Ba. Tại đây, Huệ gặp nhân viên quản lý hàng vàng là chị Nguyễn Thị N (sinh năm 1982; trú tại xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) và giả vờ hỏi mua trang sức vàng. Sau khi trao đổi, chị Na lấy ra 01 sợi dây chuyền vàng đeo cổ kèm 01 tượng mặt ngọc màu xanh bọc vàng giao cho Huệ. Huệ cầm trên tay, giả vờ đồng ý mua và nói chị Na tính tiền. Ngay khi chị Na đang viết hóa đơn bán hàng và không chú ý, Huệ cầm tài sản nhanh chóng bỏ chạy ra hướng đường Trần Hưng Đạo thì chị Na phát hiện hô hoán. Khi Huệ chạy đến khu vực bán hoa cách tiệm vàng khoảng 06 mét thì bị lực lượng bảo vệ chợ và người dân bắt giữ cùng tang vật giao cho Công an phường Phú Hòa lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* Vật chứng đã thu giữ gồm:

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có nhiều mắt nối, còn nhãn ghi: KLV 2C96, seri: NV900031 và 01 mặt ngọc hình tròn màu xanh, bên ngoài bọc viền bằng kim loại màu vàng gắn một số hạt màu trắng, còn nhãn ghi: KLV 7P8, seri: TM 800613 (đã được niêm phong);

+ Tiền Việt Nam: 836.000 đồng (Tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng);

+ 01 túi đeo màu đen, có quai đeo bằng da đã cũ rách nhiều vị trí, có chữ Fashion Mini Gorl;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Jamoto, biển số 75K1-2564.

- Tại Kết luận giám định ngày 26/3/2021 của Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận khối lượng và chất lượng của số kim loại đã thu giữ được như sau:

+ 01 dây chuyền kim loại vàng, khối lượng 2,96 chỉ, chất lượng 50%.

+ 01 mẫu mặt dây chuyền kim loại vàng có đính một hạt đá màu xanh, khối lượng 0,78 chỉ, chất lượng 50%, hạt đá đã qua sử dụng không có giá trị.

- Căn cứ Giấy báo giá do Doanh nghiệp tư nhân hàng vàng Thuận Thành Duy Mong cung cấp thì giá vàng 24K vào ngày 09/02/2021 là 5.460.000 đồng /01 chỉ.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 85 ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định giá trị các tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau: 01 dây chuyền kim loại vàng và 01 mẫu dây chuyền kim loại vàng có đính hạt đá màu xanh có tổng khối lượng 3,74 chỉ, chất lượng 50%, trị giá 10.210.200 đồng.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho chị Nguyễn Thị N 01 sợi dây chuyền vàng và 01 mắt ngọc hình tròn màu xanh có viền bọc vàng; trả lại cho Võ Thị H 01 túi xách đeo màu đen và số tiền 836.000 đồng. Chị Na sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Jamoto, biển số 75K1-2564 thuộc sở hữu của anh Trương Đình K (sinh năm 1976; trú tại 147/2 Bùi Thị Xuân, phường P, thành phố H) cho vợ chồng Võ Thị H mượn xe để đi lại. Anh Khánh không liên quan đến hành vi phạm tội của Huệ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trả lại xe mô tô biển số 75K1-2564 cho anh Khánh là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 266/CT-VKS-HS ngày 15/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Võ Thị H về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Thị H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, Võ Thị H khai nhận, Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/02/2021, tại hàng vàng Phú Cường ở chợ Đông Ba, thành phố H, Võ Thị H giả vờ mua của chị Nguyễn Thị N 01 dây chuyền vàng kèm mắt ngọc trị giá 10.210.200 đồng (*Mười triệu hai trăm mười*

ngàn hai trăm đồng). Sau khi nhận được tài sản, Huệ nhanh chóng bỏ chạy thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội và hành vi của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Võ Thị H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở, nhanh chóng tiếp cận giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do tham lam, muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe và làm gương cho kẻ khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là lao động nữ và có 04 con đang còn nhỏ, hoàn cảnh kinh tế có khó khăn nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt cũng đảm bảo tính giáo dục bị cáo, đúng pháp luật.

Từ nhận định và căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị H 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV 27 Công an T-T-Huế;
- Bị cáo; bị hại NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thị Đào Vi